

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 17 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Phương

Ông Hoàng Anh Tài

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn Kh; tên gọi khác: Kh Chè; sinh ngày 23 tháng 02 năm 1992; tại xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Phố Cát, xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Kh1 (Chết); con bà: Phạm Thị S; tiền sự: Ngày 10/10/2014, bị công an huyện Thạch Thành xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, chưa chấp hành quyết định xử phạt; tiền án: Ngày 15/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 20/9/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thị Đ; sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn Tiên Quang, xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt, đã có đơn xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị S; sinh năm: 1954; nơi cư trú: Thôn Phố Cát, xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Bùi Văn M; sinh năm: 1984; nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 08 giờ, ngày 11/3/2019, Lê Văn Kh đi một mình vào thôn Tiên Quang, xã Thành Vân. Khi đi ngang qua nhà bà Lê Thị Đ, thấy cửa nhà bà Đ khóa, không có ai ở nhà, nên Kh nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà Đ để trộm cắp tài sản. Kh đi vào sân nhà bà Đ, nhặt một viên gạch chỉ ở vườn, dùng viên gạch này đập phá khóa cửa chính (loại khóa treo, nhãn hiệu Việt Tiệp). Khi phá được khóa cửa, Kh đi vào gian phòng khách nhà bà Đ, thấy có 01 chiếc tivi nhãn hiệu PANASONIC TH-32AS620V, màu đen để ở kệ ti vi, Kh ôm chiếc tivi đi theo đường cửa chính ra ngoài theo đường bờ ruộng phía trước nhà bà Đ đi đến bờ suối nước cách nhà bà Đ khoảng 100m. Tại đây, Kh nhặt được chiếc bì xác rắn màu trắng bọc chiếc ti vi lại rồi gọi điện thoại cho Bùi Văn M (sinh năm 1984, trú tại khu phố 4, thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, làm nghề xe ôm) thuê M ra chở đi bắt xe. M điều khiển xe mô tô của mình ra đến gần trường tiểu học xã Thành Vân (thuộc thôn phố Cát, xã Thành Vân) thì gặp Kh. M chở Kh theo đường liên thôn qua nhà Kh, không dừng lại, tiếp tục đi ra Quốc lộ 217B khu vực đầu xã Thành Tâm. Tại đây, Kh trả cho M 30.000đ tiền công chở xe ôm rồi chờ bắt xe ô tô khách đi xuống thị xã Bỉm Sơn. Kh gặp và bán chiếc ti vi nói trên cho một người đàn ông không quen biết được 1.000.000đ, tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 25/4/2019, nhận thấy không thể trốn tránh pháp luật, Lê Văn Kh đã đến Công an huyện Thạch Thành đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Kết quả định giá tài sản xác định: Chiếc tivi nhãn hiệu PANASONIC TH-32AS620V, màu đen, loại 32 inch, mua vào thời điểm tháng 10/2014; tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 750.000đ.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSTT ngày 10/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn Kh về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS để xử phạt Lê Văn Kh mức án tù 07 tháng đến 10 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo thuộc hộ cận nghèo không có tài sản, thu nhập nên đại diện VKSND đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Lê Thị Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền 3.000.000đ. Cũng trong quá trình điều tra, bà Phạm Thị S (là mẹ đẻ của bị cáo) đã giao nộp số tiền 1.000.000đ cho cơ quan cảnh sát điều tra để bồi thường cho bà Đ. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Đ số

tiền 1.000.000đ. Đại diện VKSND đề nghị giao số tiền 1.000.000đ mà mẹ của bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra hiện đang bảo quản tại tài khoản tạm gửi Kho bạc nhà nước huyện Thạch Thành cho bà Đ để trừ vào số tiền bị cáo bồi thường cho bà Đ.

Về vật chứng: Đại diện VKSND đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 ổ khoá treo nhãn hiệu Việt - Tiệp không có chìa khoá, đã bị hư hỏng.

Bị hại Lê Thị Đ trình bày: Vào khoảng 08 giờ ngày 11/3/2019, bà đang ở quầy bán thuốc của gia đình tại Xóm Sắn, xã Thành Vân thì có nghe người dân nói là nhà ở của bà ở thôn Tiên Quang, xã Thành Vân bị kẻ gian đột nhập để trộm cắp tài sản. Bà về kiểm tra thì thấy cửa chính của gia đình đã bị mở ra, ổ khoá bị đập vỡ, trong nhà thì bị mất 01 chiếc ti vi nhãn hiệu PANASONIC TH-32AS620V, loại 32 inch, màu đen để ở kệ ti vi. Chiếc ti vi này gia đình bà mua vào khoảng tháng 10 năm 2014 với giá 12.000.000đ, chiếc ti vi vẫn hoạt động bình thường cho đến khi bị trộm cắp nên bà yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 3.000.000đ và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc khóa cửa của gia đình bà đã bị Kh đập phá làm hư hỏng, nhưng chiếc khóa đã cũ, không có giá trị nên bà không yêu cầu Kh bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Thị S trình bày: Trước khi Kh bị bắt thì Kh có gửi cho bà 1.000.000đ nhờ bà cầm hộ. Sau khi Kh bị tạm giam thì có nhắn cho bà là cầm số tiền đó đến bồi thường cho bà Đ. Bà có đến gặp bà Đ để bồi thường nhưng bà Đ không nhận nên bà mang số tiền đó giao nộp cho cơ quan điều tra để xem xét bồi thường hoặc chuyển cho bà Đ nếu bà Đ đồng ý.

Người làm chứng Bùi Văn M trình bày: Vào khoảng 08 giờ ngày 11/3/2019, anh đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Kh nhờ đến đón. Anh đồng ý nên đến trường tiểu học Thành Vân đón Kh, khi đến thì thấy Kh đang ôm một vật hình chữ nhật được quấn bì xác rắn bên ngoài. Kh bảo chở đi ra bắt xe xuống Bím Sơn. Anh chở Kh đến đầu xã Thành Tâm thì Kh xuống xe, trả cho anh 30.000đ, rồi anh đi về.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[1] Về trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án hình sự trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Lê Văn Kh thực hiện. Kết quả định giá tài sản xác định chiếc tivi nhãn hiệu PANASONIC TH-32AS620V, màu đen, loại 32 inch, mua vào thời điểm tháng 10 năm 2014, tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt trị giá 750.000đ.

Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000đ, nhưng trước đó, ngày 20/9/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 05/7/2017, tính đến thời điểm phạm tội (ngày 11/3/2019) bị cáo chưa được xóa án tích, nên có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi phạm vào điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Bị cáo đã hai lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học, kiếm sống một cách lương thiện, chỉ vì lười lao động và thích thụ hưởng những vật chất mà không phải do bản thân mình tự tạo ra, để có tiền chi tiêu cho bản thân mà bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang có tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng đã được dùng để làm tình tiết định tội nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có bốn tình tiết giảm nhẹ như sau: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, đây là hai tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo đầu thú; bố bị cáo là người có công với cách mạng, đây là hai tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo sớm trở về đoàn tụ gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, ngày 10/10/2014, bị cáo bị công an huyện Thạch Thành xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt, nên cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000đ. Trong quá trình điều tra, bà Phạm Thị S (là mẹ đẻ của bị cáo) đã giao nộp số tiền 1.000.000đ cho cơ quan cảnh sát điều tra để bồi thường cho bà Đ. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Đ số tiền 1.000.000đ. Theo kết quả định giá tài sản, chiếc ti vi của gia đình bà Đ tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 750.000đ. Vì vậy, chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho bà Đ là 1.000.000đ; không chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của bà Đ đối với bị cáo.

Đối với ổ khoá treo nhãn hiệu Việt - Tiệp của gia đình bà Đ đã bị bị cáo phá hỏng khi thực hiện hành vi trộm cắp, bà Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[4] Về vật chứng: 01 ổ khoá treo nhãn hiệu Việt - Tiệp không có chìa khoá, đã bị hư hỏng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với chiếc phong bì thư màu trắng bằng giấy có viền xanh - đỏ, bên

ngoài có ghi chữ USB File Camera, bên trong chứa USB, có đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên cần lưu giữ trong hồ sơ.

[6] Đối với số tiền 1.000.000đ gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Thạch Thành theo Ủy nhiệm chi ngày 13/6/2019 của Công an huyện Thạch Thành sẽ được giao cho bà Đ để trừ vào số tiền bị cáo tự nguyện bồi thường cho bà Đ.

[7] Về hình phạt tiền bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với Bùi Văn M, là người đã chở Kh trong quá trình đi tiêu thụ tài sản, tuy nhiên khi chở Kh đi, M không biết Kh trộm cắp tài sản và mang tài sản đi tiêu thụ nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã mua chiếc ti vi là tài sản Kh trộm cắp, Kh khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

[9] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm e, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa, bị cáo xin miễn án phí, xét thấy bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí. Vì vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo đã tự nguyện nộp 1.000.000đ bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu bồi thường của bà không được Tòa án chấp nhận.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Kh (Tên gọi khác: Kh Chè) phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Lê Văn Kh 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 25/4/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Lê Văn Kh bồi thường cho bà Lê Thị Đ 1.000.000đ (Một triệu đồng). Giao số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) đang gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Thạch Thành theo Ủy nhiệm chi ngày 13/6/2019 của Công an huyện Thạch Thành cho bà Lê Thị Đ để trừ vào số tiền bị cáo bồi thường cho bà Đ.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 ổ khoá treo nhãn hiệu Việt - Tiệp không có chìa khoá, đã bị hư hỏng (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/6/2019 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành).

Đối với chiếc phong bì thư màu trắng bằng giấy có viền xanh - đỏ, bên ngoài có ghi chữ USB File Camera, bên trong chứa USB, có đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành là tài liệu, chứng cứ của vụ án sẽ được lưu giữ trong hồ sơ.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21; điểm e, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn Kh. Bà Lê Thị Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng án phí dân sự sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CA huyện Thạch Thành;
- CQTHAHS CA huyện Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Anh Đức